

Số: 381 /QĐ-UBQLV

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyên đổi số Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

CHỦ TỊCH ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 625/QĐ-UBQLV ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc Thành lập Ban Chỉ đạo chuyên đổi số Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyên đổi số Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) gồm các thành viên sau:

1. Trưởng Ban chỉ đạo: Ông Nguyễn Hoàng Anh, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo: Ông Nguyễn Ngọc Cảnh, Tổ phó, Tổ công tác giúp việc Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

3. Các Ủy-viên:

- Ông Hồ Đức Thắng, Giám đốc Trung tâm Thông tin, thành viên Tổ công tác giúp việc Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, Ủy viên thường trực;
- Ông Nguyễn Cảnh Toàn, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;
- Ông Lê Long, Chánh Văn phòng Ủy ban;
- Bà Đặng Thu Thủy, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Kiểm soát nội bộ;
- Ông Nguyễn Tuấn Anh, Vụ trưởng Vụ Công nghiệp;
- Ông Nguyễn Quế Dương, Vụ trưởng Vụ Nông nghiệp;
- Ông Lê Mạnh Tùng, Vụ trưởng Vụ Công nghệ và Hạ tầng;
- Ông Hà Văn Thắng, Vụ trưởng Vụ Năng lượng;
- Ông Phạm Văn Sơn, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp;
- Ông Tô Dũng Thái, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam.
- Ông Nguyễn Hồng Hiền, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng công ty Viễn thông Mobifone;
- Ông Đặng Hoàng An, Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Ông Hoàng Quốc Vượng, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Ông Ngô Hoàng Ngân, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Ông Lại Xuân Thanh, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam;
- Ông Đặng Ngọc Hòa, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng công ty Hàng không Việt Nam;
- Ông Phí Mạnh Cường, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam;
- Ông Nguyễn Chí Thành, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Ông Nguyễn Phú Cường, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;
- Ông Phạm Văn Thanh, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
- Ông Hồ Lê Nghĩa, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam;
- Ông Trương Việt Đông, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng công ty Đầu tư Phát triển đường cao tốc Việt Nam;
- Ông Lê Anh Sơn, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Bà Bùi Thị Thanh Tâm, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng công ty Lương thực miền Bắc;
- Ông Nguyễn Huy Hưng, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng công ty Lương thực miền Nam;

- Ông Trần Công Kha, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;
- Ông Đặng Sỹ Mạnh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- Ông Phạm Văn Nghi, Thành viên phụ trách Hội đồng thành viên, Tổng công ty Cà phê Việt Nam.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất, tham gia ý kiến với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban) và các cấp có thẩm quyền về chủ trương, chiến lược, chương trình, đề án, nhiệm vụ, dự án, cơ chế, chính sách liên quan đến thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp nhà nước hướng tới Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Việt Nam.

2. Chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về chuyển đổi số, hướng tới Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

3. Chỉ đạo, điều phối, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả việc thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, giải pháp và các nhiệm vụ có liên quan đến các đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban về chuyển đổi số.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và cấp có thẩm quyền. Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển chuyển đổi số.

5. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trường ban.

Điều 3. Tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo có Quy chế hoạt động do Trường Ban quyết định, phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

2. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban chỉ đạo được ký, ban hành các văn bản sử dụng con dấu của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; các văn bản khác sử dụng con dấu của Trung tâm thông tin.

3. Giúp việc Ban Chỉ đạo có Tổ giúp việc do Phó Trưởng Ban làm Tổ trưởng.

- Thành viên Tổ giúp việc gồm đại diện các đơn vị, Lãnh đạo các Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Ủy ban hoặc chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số của các đơn vị tham gia Ban chỉ đạo được quy định tại Điều 1 và công chức, viên chức thuộc Ủy ban theo đề xuất của Tổ trưởng. Trong trường hợp cần thiết, Tổ giúp việc được huy động các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Nhiệm vụ của Tổ giúp việc do Trường ban Chỉ đạo phân công.

4. Trung tâm Thông tin là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, giúp Ban Chỉ đạo điều phối công tác chuyển đổi số, chịu trách nhiệm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc.

5. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Trung tâm Thông tin của Ủy ban và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

6. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

7. Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 625/QĐ-UBQLV ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Giám đốc Trung tâm Thông tin, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Ủy ban, Thủ trưởng các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Ủy ban và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBQG về CDS (để b/c);
- VPCP (để b/c);
- Bộ TT& TT để p/h);
- UB: Lãnh đạo UB, Công TTĐT;
- Lưu: VT, TTTT.

Q41



Nguyễn Hoàng Anh

